TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS - ST
Ngày: 27-4-2022
V/v: "Tranh hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thuận
Ông Trịnh Văn Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 474/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số B đường R, Phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị đơn: Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ 01, ấp E, xã I, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 10 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Do quen biết với bà Trần Thị Mỹ L là tiểu thương ở cợ Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên vào ngày 14 tháng 7 năm 2016, bà L đã đến nhà bà mượn số tiền 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng), việc vay tiền này có lập giấy mượn tiền thể hiện bà L vay của bà số tiền 46.000.000 đồng, không thỏa thuận mức lãi suất.

Số tiền vay là tiền riêng của bà không liên quan đến gia đình bà H.

Khi vay tiền của bà H, bà L nói là lo cho việc làm ăn riêng của bà L, không liên quan đến gia đình bà L, sau này bà L sẽ có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho bà H.

Nên trong vụ án này bà xác định gia đình bà L không liên quan đến khoản nợ trên.

Từ khi cho bà L mượn đến nay, bà L không trả cho bà bất cứ một khoản tiền nào. Vì bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Mỹ L phải thanh toán cho bà khoản tiền nợ tính tới ngày 14/4/2022 như sau:

Số tiền nợ gốc là 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật là 2%/tháng/ số tiền vay là 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng). Tổng số tiền bà L phải trả cho bà là 95.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Bà H thay đổi yêu cầu buộc bà L phải trả cho bà tính đến ngày 14/4/2022 từ 95.000.000 đồng như bản khai ngày 20 tháng 4 năm 2022 thành 80.500.000đ (Tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng) vì bà đã tính sai tiền lãi theo quy định của pháp luật, bà xác định lại mức lãi bà yêu cầu bà L phải trả cho bà là 10%/năm/ tổng số tiền vay).

Trong quá trình tố tụng bị đơn Bà Trần Thị Mỹ L vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ phát biểu quan điểm giải quyết vụ án cho rằng:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua trình bày của đương sự, cùng tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện Bà Trần Thị Mỹ L có nợ bà Nguyễn Thị H số tiền 46.000.000 đồng, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồng, buộc Bà Trần Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; bị đơn Bà Trần Thị Mỹ L có địa chỉ tại thị xã Phú Mỹ; nay có tranh chấp nên xác định đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Đối với Bà Trần Thị Mỹ L đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hình thức của hợp đồng: Giấy mượn tiền được xác lập giữa bà Nguyễn Thị H và Bà Trần Thị Mỹ L vào ngày 14 tháng 7 năm 2018 có chữ ký của bà H và bà L được lập bằng giấy tay tuy không có công chứng, chứng thực nhưng hình thức của hợp đồng không buộc phải công chứng, chứng thực nên vẫn có giá trị pháp luật.

[2.2] Về số tiền nợ:

Căn cứ theo giấy mượn tiền vào ngày 14 tháng 7 năm 2018 bà Nguyễn Thị H đã cho Bà Trần Thị Mỹ L vay số tiền 46.000.000 đồng, việc vay tiền lập bằng giấy tay có chữ ký của bà L và bà Hồng. Không có thỏa thuận lãi suất. Thời hạn cho vay xác định khi nào bà H cần thì bà L trả. Không có tài sản thế chấp.

Tuy đây chỉ là lời khai một phía từ bà H, nhưng trong suốt quá trình tố tụng bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt, không cung cấp ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Từ những phân tích đánh giá như trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vào ngày 14 tháng 7 năm 2018 bà Nguyễn Thị H đã cho bà Trần Thị Lệ vay số tiền 46.000.000 đồng, qua đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.3] Về số tiền lãi:

Căn cứ theo yêu cầu tính lãi của bà Nguyễn Thị H đối với số tiền nợ 46.000.000 đồng của bà L với mức lãi suất là 10%/năm/ trên số tiền vay, thời hạn yêu cầu từ ngày 14 tháng 7 năm 2018 cho đến ngày 14 tháng 4 năm 2022.

Căn cứ giấy nội dung mượn tiền được lập ngày 14 tháng 7 năm 2018 giữa bà Nguyễn Thị H và Bà Trần Thị Mỹ L mặc dù không quy định về lãi suất nhưng căn cứ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu thanh toán tiền lãi của nguyên đơn.

Qua đó buộc Bà Trần Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị H số tiền lãi trên nợ phát sinh kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2018 đến thời điểm ngày 14 tháng 4 năm 2022 là 10% x 46.000.000 đồng x (3 năm + 9 tháng) = 17.250.000đ (Mười bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Mỹ L phải chịu án phí đối với nghĩa vụ phải thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho bà Nguyễn Thị H là phù hợp; cụ thể bà L phải nộp số tiền án phí là: 63.250.000 đồng x 5% = 3.162.000 đồng;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với Bà Trần Thị Mỹ L về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc Bà Trần Thị Mỹ L phải thanh toán tiền nợ gốc cho bà Nguyễn Thị H là 46.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 14 tháng 7 năm 2018 cho đến ngày 14 tháng 4 năm 2022 là 17.250.000 đồng.

Tổng số tiền Bà Trần Thị Mỹ L phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị H đến ngày 14 tháng 4 năm 2022 là 63.250.000đ (Sáu mươi ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.162.000đ (Ba triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 1.640.000đ (Một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thi tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 21 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS TX Phú Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã kỹ

Nguyễn Hồng Thái